

Bản án số: 43/2026/HS-ST

Ngày: 13-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Khải; ông Quàng Ngọc Tiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Tiến Trường, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Điện Biên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2026/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Lường Văn P**; Tên gọi khác: Không có tên gọi khác; Sinh ngày: 22/01/1987 tại tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản Na Ten, xã S, tỉnh Điện Biên (trước đây là bản Na Ten, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên); Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn Đ, sinh năm 1967 và con bà Cà Thị H, sinh năm 1963; có vợ là Lò Thị T, sinh năm 1989 (đã ly hôn); Năm 2020, chung sống như vợ chồng với chị Quàng Thị T1, sinh năm 1989; bị cáo có 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án xét xử. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/10/2025 cho đến ngày xét xử; Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam M, Công an tỉnh Đ; “Có mặt”.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Quàng Thị T1, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn H, xã T, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- Ông Trần Tuấn T2, sinh năm 1986. Địa chỉ: Số nhà D đường T, phường P, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 26/10/2025, bị cáo Lương Văn P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98N8-3637 chở bà Quàng Thị T1 đi từ thôn H, xã T, tỉnh Điện Biên đến nhà ông Lương Văn P1 ở bản N, xã T, tỉnh Điện Biên để thăm ông P1. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, P một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98N8-3637 từ nhà ông P1 đến khu vực đường giữa bản X, xã T, tỉnh Điện Biên mục đích tìm mua Heroine về sử dụng. Tại đây, P gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc T3 khoảng 35 tuổi (không biết họ tên, địa chỉ) 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Mua xong, Phong cầm gói H1 ở tay trái rồi điều khiển xe về nhà ông P1, sau đó chở bà T1 về nhà, không nói cho bà T1 biết việc bị cáo đang cất giấu Heroine. Hồi 20 giờ 45 phút, bị cáo Lương Văn P và bà Quàng Thị T1 về đến khu vực bản N, xã T, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an xã T, tỉnh Điện Biên phối hợp với Phòng PC08 Công an tỉnh Đ yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện và thu giữ trong lòng bàn tay trái của P 01 giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa 0,1 gam Heroine.

Tại Kết luận giám định số: 1066/KL-KTHS, ngày 02/11/2025 của Phòng K - Công an tỉnh Đ (BL 36) kết luận: Vật chứng gửi giám định thu giữ của Lương V có khối lượng 0,1 gam là chất ma túy: Loại H (H).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Tuấn T2 khai:

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 98N8-3637 là xe máy của ông mua vào khoảng đầu tháng 8 năm 2008 với giá 28.000.000 đồng do ông đi làm thuê tích góp mà có được. Đến cuối năm 2024 do không có nhu cầu sử dụng nữa ông đã bán cho ông Lương Văn P, sinh năm 1987 trú tại bản Na Ten, xã S, tỉnh Điện Biên và bà Quàng Thị T1 với giá 3.800.000 đồng. Việc mua bán với ông P, bà T1 không làm giấy tờ mua bán. Tôi đã đưa đăng ký xe mô tô và giao chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98N8-3637 cho ông P, bà T1. Hiện tại, xe mô tô biển kiểm soát 98N8-3637 không thuộc quyền sở hữu của ông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Quàng Thị T1 khai:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 26/10/2025, bà và Lương Văn P đi xe mô tô biển kiểm soát 98N8-3637 đến thăm ông P1 bị ốm ở bản N, xã T, tỉnh Điện Biên. Đến nhà ông P1, ngồi nói chuyện được khoảng 20 phút thì P xuống nhà lấy xe bảo đi có việc, đi được một lúc thì P quay lại và bảo bà đi về. Khi đi xe về đến khu vực cánh đồng lúa thuộc bản Noong Ứng, xã T thì bà và ông P bị Công an yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, công an phát hiện và thu giữ tại tay trái của P 01 gói được gói bằng giấy bạc màu vàng, mở bên trong có các cục bột trắng, nghi là Heroine. Công an kiểm tra người bà T1 và xe mô tô, không phát hiện và thu giữ gì thêm. Bà T1 khẳng định không biết việc P đi mua ma túy và cất giấu ma túy trên người.

Bà T1 và Lương Văn P chung sống như vợ chồng từ năm 2020 cho đến nay. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98N8-3637 do bà và P góp tiền để mua của ông Trần Tuấn T2 với giá 3.800.000 đồng. Việc mua bán xe giữa ông T2 và với

ông P, bà T1 không làm giấy tờ mua bán. Sau khi đưa số tiền 3.800.000 đồng cho ông T2 thì ông T2 đã đưa đăng ký xe mô tô và giao chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98N8-3637 cho ông P, bà T1. Nguồn gốc số tiền 3.800.000 đồng mua xe là bà T1, ông P đi làm thuê, tích góp mà có. Giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98N8-3637 bị rơi vào khoảng tháng 9/2025, bà và ông P chưa đi làm lại đăng ký xe mô tô. Bà đề nghị xem xét giải quyết trả lại cho bà chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98N8-3637 để phục vụ công việc và đi lại hàng ngày.

Tại Cáo trạng số: 45/CT-VKSKV2 ngày 02/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên đã truy tố Lường Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Kết luận điều tra và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lường Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Lường Văn P hình phạt tù 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định khoản 5 Điều 249/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS; khoản 2 Điều 136/BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy 0,07 gam Heroine và 01 mảnh giấy bạc màu vàng đã qua sử dụng; Tịch thu sung ngân sách nhà nước 1/2 giá trị 01 xe mô tô biển kiểm soát 98N8-3637, màu đen bạc; Trả lại cho bà Quàng Thị T1 1/2 giá trị 01 xe mô tô biển kiểm soát 98N8-3637, màu đen bạc.

Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lường Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lường Văn P nhất trí với nội dung luận tội của Kiểm sát viên, không có lời bào chữa nào và không có ý kiến tranh luận. Thực hiện lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo

T4 phiên tòa, bị cáo Lường Văn P đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Hồi 20 giờ 45 phút ngày 26/10/2025, tại khu vực bản N, xã T, tỉnh Điện Biên, bị cáo Lường Văn P có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,1 gam

Heroine, mục đích để bản thân sử dụng.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-02); Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 31); Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng, đồ vật, tài liệu (BL 32-33); Kết luận giám định số: 1066/KL-KTHS ngày 02/11/2025 của Phòng K - Công an tỉnh Đ (BL 36); lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra (BL 62-74); lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (BL 45-48, 52-53).

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo P đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép trên người 0,1 gam Heroine, mục đích để bản thân sử dụng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Cáo trạng số: 45/CT-VKSKV2 ngày 02/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên truy tố bị cáo Lường Văn P là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo Lường Văn P là nguy hiểm cho xã hội, mang tính chất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì thiếu ý thức chấp hành pháp luật, để có ma túy sử dụng nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Lường Văn P là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lường Văn P từ nhỏ được gia đình nuôi dưỡng và học đến hết lớp 12/12, sau đó ở nhà phụ giúp gia đình tại bản N, xã S, tỉnh Điện Biên. Bị cáo nghiện ma túy, sử dụng ma túy từ năm 2023. Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Lường Văn P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, lấy đây là bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên về hình phạt chính đối với bị cáo Lường Văn P.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo làm nông, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu tài sản đối với bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xử lý vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS, Điều 16 Luật hôn nhân gia đình, khoản 1 Điều 219 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy 0,07 gam Heroine (đã trừ mẫu gửi giám định) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và 01 giấy bạc màu vàng không còn giá trị sử dụng.

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98N8-3637, màu đen bạc (kèm theo 01 chìa khóa) là công cụ, phương tiện Lường Văn P dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Theo lời khai của bị cáo và bà Quảng Thị T1 thì chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98N8-3637 là tài sản chung của bà T1 và bị cáo, được mua khi bà T1 và bị cáo chung sống như vợ chồng với nhau, bà T1 có đóng góp tiền trong việc mua xe mô tô 98N8-3637, số tiền mua xe do bị cáo và bà T1 tích góp từ việc đi làm thuê; khi bị cáo sử dụng xe để làm phương tiện phạm tội bà T1 không biết. Do đó, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước 1/2 giá trị 01 xe mô tô biển kiểm soát 98N8-3637, màu đen bạc và trả lại cho bà Quảng Thị T1 1/2 giá trị 01 xe mô tô biển kiểm soát 98N8-3637, màu đen bạc.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lường Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã tiến hành xác minh đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo. Kết quả test kiểm tra nước tiểu, bị cáo P dương tính với chất ma túy. Tuy nhiên qua xác minh, bị cáo không nằm trong diện quản lý theo quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra không khởi tố bị cáo về tội sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 15/01/2026, Công an xã T, tỉnh Điện Biên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm

hành chính đối với bị cáo Lương Văn P hình thức Cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo Lương Văn P 03 (Ba) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 26/10/2025).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS, Điều 16 Luật hôn nhân gia đình, khoản 1 Điều 219 Bộ luật Dân sự năm 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy 0,07 gam Heroine (đã trừ mẫu gửi giám định) và 01 mảnh giấy bạc màu vàng (đã qua sử dụng).

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 1/2 giá trị 01 (một) chiếc xe mô tô hai bánh biển kiểm soát: 98N8-3637, số máy: 5C63157205; số khung: RLCS5C6308Y157205; màu sơn: Đen - Bạc; số loại: SIRIUS, dung tích xi lanh: 110cm³. Xe đã qua sử dụng không kiểm tra máy móc bên trong (kèm theo 01 chìa khóa).

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Quàng Thị T1 1/2 giá trị 01 (một) chiếc xe mô tô hai bánh biển kiểm soát: 98N8-3637, số máy: 5C63157205; số khung: RLCS5C6308Y157205; màu sơn: Đen - Bạc; số loại: SIRIUS, dung tích xi lanh: 110cm³.

(Vật chứng đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ chuyển cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Điện Biên vào ngày 02/02/2026).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lương Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1, 4 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Lương Văn P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 13/3/2026).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Quàng Thị T1 có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 13/3/2026).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 2 - Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04; PV06);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Phân trại tạm giam M;
- UBND xã S (T/B);
- Phòng THADS khu vực 2 - ĐB;
- Lưu: HSVA; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Ngọc Loan